TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2024
V/v: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy và bà Mai Thanh Huyền.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST- HNGĐ ngày 26/12/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Thanh Đ (Hồ Văn Đ), sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 03/10/2023, bản tự khai ngày 31/10/2023 nguyên đơn chị Hoàng Thị Lđều trình bày: Chị và anh Hồ Thanh Đ (Hồ Văn Đ) tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị vào ngày 01/12/1999.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 03 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, anh Đ thường xuyên rượu chè nên vợ chồng hay cải vả, xúc phạm lẫn nhau. Chị L, anh Đ sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện tại, chị L xét thấy tình cảm giữa chị và anh Đ đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị L trình bày chị và anh Đ có 01 con chung là Hồ Thành Đ, sinh ngày 03/9/2000. Hiện tại con đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 09/11/2023 chị Hoàng Thị L có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, trong đơn chị L trình bày: Về tình cảm chị xin được ly hôn anh Đ; về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Hồ Thành Đ, sinh ngày 03/9/2000. Hiện tại con đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Thanh Đ (Hồ Văn Đ) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ.

Theo xác nhận của Công an xã T, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình do chị Hoàng Thị L cung cấp xác nhận: Anh Hồ Thanh Đ (Hồ Văn Đ), sinh ngày 05/02/1978; nơi đăng ký HKTT tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay anh Đ đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hồ Thanh Đ (Hồ Văn Đ) đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Hồ Thanh Đ (Hồ Văn Đ) đăng ký kết hôn ngày 01/12/1999 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không phù hợp nên thường xuyên xảy ra bất hòa, chửi bới xúc phạm lẫn nhau. Chị Lvà anh Đ sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Anh Đ đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả phiên tòa lần thứ hai cũng được tống đạt hợp lệ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác nhận của Công an xã T do chị Lcung cấp: Anh Hồ Thanh Đ (Hồ Văn Đ), sinh năm 1978; nơi đăng ký HKTT tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện nay anh Hồ Thanh Đ (Hồ Văn Đ) đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương. Song sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt trực tiếp cho anh Đ mà anh vẫn vắng mặt, qua đó chứng tỏ anh Đ cố tình không chấp hành các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị L nữa. Chị L thì xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu xin được ly hôn anh Đ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Xét chị L, anh Đ có 01 con chung là Hồ Thành Đ, sinh ngày 03/9/2000. Hiện tại con đã trưởng thành, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L và anh Hồ Thanh Đ (Hồ Văn Đ) được ly hôn nhau.

2. Về án phí:

Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí chị Lợi phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0004703 ngày 10/10/2023, chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã T (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP